

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1255/UBND-CN XD

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2015

V/v giải quyết kinh phí đối
ứng để triển khai dự án hỗ
trợ kỹ thuật Thoát nước và
chống ngập úng tại Quảng
Ngãi năm 2015

Kính gửi:

- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng.

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 1924
	Ngày 27/3/15
	Chuyên: Xét đề nghị

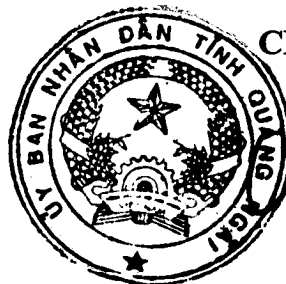
Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 261/SXD-KTQH&ĐT ngày 12/3/2015 và số 158/SXD-KTQH&ĐT ngày 09/02/2015; đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 622/STC-TCHCSN ngày 16/3/2015 về việc giải quyết kinh phí vốn đối ứng để triển khai dự án hỗ trợ kỹ thuật Thoát nước và chống ngập úng tại Quảng Ngãi năm 2015, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Cho phép Sở Xây dựng sử dụng nguồn kinh phí tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2015 (kinh phí sự nghiệp kinh tế) để thực hiện Dự án Thoát nước và chống ngập úng tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2015 là 519.764.000 đồng (sẽ chuẩn xác trong quá trình thực hiện, chi tiết như Phụ lục đính kèm).

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Quyết định số 1077/QĐ-BXD ngày 30/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Đầu quý IV/2015, tổng hợp các chứng từ liên quan đến việc triển khai Dự án Thoát nước và chống ngập úng tại tỉnh Quảng Ngãi năm 2015 gửi Sở Tài chính thẩm tra và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

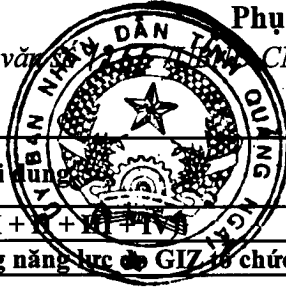
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: C, PCVP(CN), CB;
- Lưu: VT, XD.tls.128



CHỦ TỊCH

Lê Viết Chữ

Phụ lục
(Kèm theo Công văn **100**/CNXD ngày **26** /3/2015 của UBND tỉnh)



ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị đề nghị	Số Tài chính thẩm định	Ghi chú
	Tổng cộng (I + II + III + IV)	544.764.000	519.764.000	
I	Hội thảo tập huấn tăng cường năng lực cho GIZ tổ chức	122.500.000	120.000.000	
1	Hội thảo tập huấn số 5 - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Địa điểm tính theo cự ly trung bình (TP. Nha Trang)
2	Hội thảo tập huấn số 6 - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Địa điểm tính theo cự ly trung bình (TP. Nha Trang)
3	Hội thảo tập huấn số 7 - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Địa điểm tính theo cự ly trung bình (TP. Nha Trang)
4	Hội thảo khu vực - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Địa điểm tính theo cự ly trung bình (TP. Nha Trang)
5	Hội thảo triển khai định hướng - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Địa điểm tính theo cự ly trung bình (TP. Nha Trang)
II	Xây dựng định hướng thoát nước, xử lý nước thải đô thị và khu công nghiệp cho tỉnh	262.264.000	242.664.000	
1	Tổ chức lập, trình phê duyệt đề cương chi tiết - Số lượng: 06 người, thời gian: 10 ngày - Hệ số lương trung bình: 4,32 - Lương căn bản: 1.150.000 đồng/tháng - Thành tiền: 13.549.000 đ (6 x 10 x 4,32 x 1.150.000/22)	13.549.000	13.549.000	
2	Thu thập số liệu	51.900.000	41.900.000	
2.1	Kinh phí cho cán bộ trực tiếp đi thu thập số liệu - Số lượng: 4 người, thời gian: 2 ngày/địa phương, địa điểm: 18 địa phương, đơn vị - Công tác phí: 80 đồng/người/ngày - Thành tiền: 11.520.000đ (4 x 2 x 18 x 80.000)	11.520.000	11.520.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
2.2	Chi phí đi lại - Địa điểm: 18 địa phương, đơn vị - Số km trung bình: 70 km/chuyến đi - Giá cước xe vận chuyển trung bình: 13.000 đồng/km - Thành tiền: 16.380.000đ (18 x 70 x 13.000)	16.380.000	16.380.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
2.3	Chi phí lưu trú	9.600.000	3.200.000	

	<ul style="list-style-type: none"> - Địa điểm: 8 địa phương - Số lượng: 4 người - Thời gian: 1 đêm - Giá phòng nghỉ: 100.000 đồng/người/ngày - Thành tiền: 3.200.000đ (8 x 4 x 1 x 100.000) 			Tại tỉnh Quảng Ngãi
2.4	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí photocopy tài liệu - Địa điểm: 18 địa phương, đơn vị - Tiền photocopy trung bình: 300.000 đồng/địa phương - Thành tiền: 5.400.000đ (18 x 300.000) 	9.000.000	5.400.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
2.5	<ul style="list-style-type: none"> Kinh phí chi trả cho đơn vị cung cấp số liệu - Địa điểm: 18 địa phương, đơn vị - Tiền cung cấp số liệu trung bình: 300.000 đồng/đơn vị - Thành tiền: 5.400.000đ (18 x 300.000) 	5.400.000	5.400.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
3	Tổng hợp, xử lý số liệu	30.324.000	25.724.000	
3.1	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí cho cán bộ trực tiếp tổng hợp, xử lý số liệu - Số lượng: 6 người - Thời gian: 15 ngày - Hệ số lương trung bình: 4,32 - Lương căn bản: 1.150.000 đồng/tháng - Số ngày làm việc trong tháng: 22 ngày - Thành tiền: 20.324.000đ (6 x 15 x 4,32 x 1.150.000/22) 	20.324.000	20.324.000	
3.2	Chi phí photocopy tài liệu	10.000.000	5.400.000	
4	Xây dựng định hướng	166.491.000	161.491.000	
4.1	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí cho cán bộ trực tiếp tham gia xây dựng định hướng - Số lượng: 10 người - Thời gian: 60 ngày - Hệ số lương trung bình: 4,32 - Lương căn bản: 1.150.000 đồng/tháng - Số ngày làm việc trong tháng: 22 ngày - Thành tiền: 135.491.000đ (10 x 60 x 4,32 x 1.150.000/22) 	135.491.000	135.491.000	
4.2	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí tổ chức hội thảo tham vấn cấp tỉnh - Thời gian: 1 ngày - Chi phí tổ chức hội thảo trung bình: 10.000.000 đồng 	10.000.000	10.000.000	
4.3	<ul style="list-style-type: none"> Chi phí góp ý định hướng của các địa phương, đơn vị liên quan - Số lượng: 20 địa phương, đơn vị - Chi phí tạm tính trung bình/đơn vị: 300.000 đồng/đơn vị - Thành tiền: 6.000.000đ (20 x 300.000) 	6.000.000	6.000.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
4.4	Chi phí photocopy, in ấn tài liệu	15.000.000	10.000.000	
III	Thực hiện một biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu cho hệ thống thoát nước tại Quảng Ngãi	130.000.000	127.100.000	
1	Hoạt động 12 (tháng 3 - 6/2015): Chuẩn bị một biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu cho hệ thống thoát nước	48.100.000	46.600.000	
1.1	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 3/2015: Hội thảo tham vấn cải thiện khung chính sách lĩnh vực thoát nước ứng phó biến đổi khí hậu - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng nghỉ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày) 	24.500.000	24.000.000	Do GIZ lựa chọn (dự kiến ngoài tỉnh)
1.2	<ul style="list-style-type: none"> Tháng 3-4/2015: Chọn địa điểm thích hợp để triển khai biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu cho hệ thống thoát nước (địa điểm thực hiện dự án thí điểm) và thu thập các thông tin chi tiết có sẵn về địa điểm được chọn - Chi phí hợp: 30 người x 2 ngày x 30.000 đồng/người/ngày (nước uống + bánh ngọt) - Chi phí đi lại (thuê xe hoặc taxi): 1.000.000 đồng/ngày x 2 ngày 	4.300.000	3.800.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi

1.3	Tháng 4-5/2015: Nghiên cứu đặc tính của địa điểm được chọn (Chi phí họp: 20 người x 10 ngày x 30.000 đ/người/ngày)	6.000.000	6.000.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
1.4	Tháng 5-6/2015: Thực hiện các khảo sát bổ sung và thu thập thêm thông tin - Chi phí họp: 30 người x 2 ngày x 30.000 đồng/người/ngày (nước uống + bánh ngọt) - Chi phí đi lại (thuê xe hoặc taxi): 1.000.000 đồng/ngày x 2 ngày	4.300.000	3.800.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
1.5	Tháng 5-6/2015: Thiết kế biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (Chi phí họp: 20 người x 15 ngày x 30.000 đ/người/ngày)	9.000.000	9.000.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
2	Hoạt động 13 (tháng 6-12/2015): Bước đầu triển khai một biện pháp thích ứng biến đổi khí hậu cho hệ thống thoát nước	78.000.000	77.000.000	
2.1	Tháng 7/2015: Hội thảo kế tiếp về cải thiện khung chính sách cho lĩnh vực thoát nước thích ứng với biến đổi khí hậu - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Do GIZ lựa chọn (dự kiến ngoài tỉnh)
2.2	Tháng 7-10/2015: Xây dựng biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu - Chi phí họp: 20 người x 30 ngày x 30.000 đồng/người/ngày (nước uống + bánh ngọt) - Chi phí lấy ý kiến: 20 đơn vị x 300.000 đồng/đơn vị	24.000.000	24.000.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
2.3	Tháng 10-11/2015: Hội thảo giới thiệu giải pháp được chọn và các tài liệu liên quan - Số lượng: 10 người, thời gian: 3 ngày - Chi phí tàu, xe: 15.000.000đ (1.500.000 x 10 người) - Tiền phòng ngủ: 4.500.000đ (900.000 x 5 phòng) - Công tác phí: 4.500.000đ (150.000 x 10 người x 3 ngày)	24.500.000	24.000.000	Do GIZ lựa chọn (dự kiến ngoài tỉnh)
2.4	Tháng 12/2015: Lập hồ sơ đấu thầu (tạm tính)	5.000.000	5.000.000	Tại tỉnh Quảng Ngãi
3	Chi phí văn phòng phẩm, photocopy, in ấn tài liệu	3.900.000	3.500.000	
IV	Chi phí dự phòng	30.000.000	30.000.000	